

# Tiếp cận dư luận xã hội với tư cách một hiện tượng văn hóa

Nguyễn Giáo<sup>(\*)</sup>

Lê Thị Thùy Ly<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Dư luận xã hội là lĩnh vực nghiên cứu đang ngày càng được quan tâm. Việc xem xét dư luận xã hội dưới nhiều góc độ khác nhau sẽ đem lại sự nhận thức toàn diện về đối tượng và đáp ứng được yêu cầu về tính liên ngành đang được đặt ra trong nghiên cứu khoa học xã hội hiện nay. Vì thế, tiếp cận dư luận xã hội dưới góc độ nghiên cứu văn hóa là sự bổ sung đáng chú ý bên cạnh các cách tiếp cận quen thuộc khác như xã hội học, tâm lý học và chính trị học. Khi tìm hiểu dư luận xã hội dưới góc độ nghiên cứu văn hóa, cần: i) hướng đến ý nghĩa hành vi của chủ thể; ii) đặt dư luận xã hội vào mối liên hệ với quyền lực; iii) đặt dư luận xã hội vào khung văn hóa.

**Từ khóa:** Dư luận xã hội, Hiện tượng văn hóa, Tiếp cận, Nghiên cứu văn hóa

**Abstract:** Public opinion is receiving increasing research interest. Through various perspectives, it provokes a comprehensive awareness of the subject and satisfies interdisciplinary requirements being posed in current social-scientific research. Therefore, in addition to familiar approaches by sociology, psychology and politics, exploring public opinion from the perspective of cultural studies shall also make a significant contribution. To understand public opinion from the perspective of cultural studies, it's necessary to: i) focus on the meaning of the subject's behavior; ii) put public opinion in relation to power; iii) put public opinion in the cultural framework.

**Keywords:** Public Opinion, Cultural Phenomenon, Approach, Cultural Studies

## 1. Đặt vấn đề

Dư luận xã hội (cũng hay được gọi tắt là dư luận) trước đây thường được nghiên cứu với tư cách là một hiện tượng xã hội và là đối tượng quan tâm của các ngành xã hội học, tâm lý học và chính trị học. Tuy

nhiên, dư luận xã hội không chỉ là một hiện tượng xã hội mà còn là một hiện tượng văn hóa. Với việc tìm hiểu dư luận xã hội dưới góc độ nghiên cứu văn hóa, chúng ta có thể khám phá ra nhiều chiều cạnh hơn nữa của nó.

## 2. Vài nét về ngành nghiên cứu văn hóa

Ngành nghiên cứu văn hóa (Cultural Studies) là một ngành khoa học nổi lên ở phương Tây, đặc biệt là Anh, vào giữa thế kỷ XX. Mối quan tâm của ngành nghiên cứu văn hóa là văn hóa phổ thông hay văn

<sup>(\*)</sup> TS., Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: nguyengiao76@gmail.com

<sup>(\*\*)</sup> TS., Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: lethithuyly@gmail.com

hóa của những người thuộc tầng lớp bình dân. Điều này được thể hiện ngay từ những nghiên cứu đầu tiên - các công trình của Hoggart (1957), Williams (1958, 1961) và Thompson (1963). Đặc biệt, công trình của Thompson - *The making of English working class* (Sự hình thành tầng lớp lao động Anh) - trở nên rất nổi tiếng với cái nhìn “từ dưới lên”, trong đó tác giả xem công nhân, trái với quan niệm phổ biến từ trước, là những người có năng lực chủ thể (*agency*) và là những người có sức mạnh tạo nên giai cấp của chính mình. Tiếp nối truyền thống được mở ra từ những học giả ban đầu đó, mối quan tâm chủ đạo hiện nay của ngành nghiên cứu văn hóa vẫn là tầng lớp dưới hay những người yếu thế. Điều mà ngành hướng tới là tạo điều kiện nhiều hơn nữa để họ - những con người không có tiếng nói hoặc tiếng nói nhỏ bé - được cất lên tiếng nói của mình, trên quan điểm xem họ là những chủ thể có tính tự quyết đối với hành vi của mình, khác với cách tiếp cận thuần túy “từ bên ngoài” vốn cho rằng chủ thể văn hóa không thực sự ý thức được lý do khiến họ làm cái việc mà họ đã làm và vì thế không phải/không được là người có thẩm quyền trả lời về hành vi đó.

Từ góc nhìn của ngành nghiên cứu văn hóa, việc nghiên cứu dư luận xã hội cần gắn với việc tìm hiểu ý nghĩa hành vi của chủ thể dư luận và phân tích xem nó gợi ra những vấn đề gì về xã hội. Rất trùng hợp là chủ thể dư luận lại thường là những nhóm xã hội ngoài lề/dễ bị tổn thương - đối tượng được coi là trọng điểm nghiên cứu của ngành.

### 3. Mối quan hệ giữa văn hóa và quyền lực

Mối quan hệ giữa văn hóa và quyền lực là chủ đề xuyên suốt của ngành nghiên cứu văn hóa. Trái với quan điểm truyền thống, văn hóa theo quan điểm của ngành nghiên cứu văn hóa không có nghĩa là những giá

trị, mà là một lĩnh vực quan trọng của các hành động và can thiệp xã hội - nơi những mối quan hệ quyền lực được hình thành. Nói cách khác, ngành khoa học này xem tất cả các khía cạnh của văn hóa đều liên quan tới/ẩn chứa trong các mối quan hệ quyền lực. Quyền lực, vì thế, trở thành một khái niệm trung tâm của ngành. Quan niệm về quyền lực trong ngành nghiên cứu văn hóa chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lý thuyết về tri thức và quyền lực của Foucault trong các công trình: *Madness and civilization* (Bệnh điên và văn minh, 1961), *The birth of the clinic* (Sự ra đời của phòng khám, 1963), *The order of things* (Trật tự của sự vật, 1966), *Archaeology of knowledge* (Khảo cổ học tri thức, 1969)... Trong các công trình này, Foucault cho rằng, những người nắm quyền lực trong xã hội đã sản sinh ra các “tri thức” về những người không có quyền lực và đến lượt mình, các “tri thức” này lại tạo ra quyền lực. Mặc dù vậy, cũng theo Foucault, quyền lực không chỉ đến từ kẻ mạnh. Bên cạnh quyền lực từ trên xuống, còn tồn tại một thứ quyền lực từ dưới lên. Kẻ yếu cũng có quyền lực của mình, đó là quyền phản kháng. Tóm lại, Foucault cho rằng quyền lực tồn tại ở khắp mọi nơi, không phải vì nó nắm giữ mọi thứ mà vì nó đến từ mọi ngõ ngách.

Trên thực tế, việc tìm hiểu quyền lực từ dưới lên hay quyền phản kháng đã là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều công trình mà ngành nghiên cứu văn hóa xem là quan trọng. Trong đó, nổi tiếng nhất có lẽ là công trình của Scott (1985) - *Weapons of the weak: Everyday forms of peasant resistance* (Vũ khí của kẻ yếu: Các hình thức phản kháng hằng ngày của nông dân), bàn về sự chống đối của người nông dân nghèo đối với “kẻ mạnh” ở Sedaka, bang Kedah, Malaysia. Công trình này cho thấy, những người yếu thế đã thực thi quyền lực

của mình như thế nào và các kết quả mà họ đạt được. Gần gũi với chúng ta hơn, có thể kể đến các công trình của Kerkvliet về sự phản ứng của người nông dân Việt Nam đối với thể chế hợp tác xã - sự phản ứng đã góp phần quan trọng dẫn đến chính sách Khoán 10 của Nhà nước Việt Nam. Cụ thể là các công trình: *Village-state relation in Vietnam: The effects of everyday politics on decollectivization* (Mối quan hệ làng - nước ở Việt Nam: Ảnh hưởng của nền chính trị hằng ngày với sự giải tập thể hóa, 1995), *Agrarian transformations in China and Vietnam* (Đổi mới nông nghiệp ở Trung Quốc và Việt Nam, 1998), *Authorities and the people: An analysis of state-society relations in Vietnam* (Chính quyền và người dân: Một phân tích về quan hệ nhà nước - xã hội ở Việt Nam, 2003), *The power of everyday politics: How Vietnamese peasants transformed national policy* (Sức mạnh của nền chính trị hằng ngày: Người nông dân Việt Nam đã thay đổi chính sách của Nhà nước như thế nào, 2005)... Ở các công trình này, Kerkvliet cho rằng, thông qua các hành vi chính trị hằng ngày, những người nông dân đã khiến việc phi tập thể hóa trở thành hiện thực tại địa phương mình từ trước khi có sự đồng ý chính thức từ nhà nước, và chính điều này (chứ không phải những ảnh hưởng của các cuộc cải cách vào cuối những năm 1970 ở Trung Quốc và giữa thập niên 1980 ở Liên Xô) mới là tác nhân chủ yếu của sự ra đời chính sách Đổi mới tại Việt Nam.

Dư luận xã hội, có thể nói, là một dạng quyền lực của các nhóm xã hội yếu thế. Nó mang tính chính trị cao vì thường liên quan đến những xung đột về tư tưởng, đạo đức hay lợi ích kinh tế giữa một cộng đồng với một chính sách hoặc với một biểu tượng hàm chứa một giá trị. Dư luận xã hội là thứ nằm ngoài những hệ thống chính trị - xã hội

quan phương, tác động của nó tới hiện thực được triển khai dựa trên cơ sở một áp lực xã hội. Thành viên những nhóm xã hội sản sinh ra dư luận xã hội về bản chất là những người không có thẩm quyền xác định đâu là “sự thật”, do vậy họ chỉ có thể dùng dư luận như một thứ sức mạnh thúc đẩy quá trình kiến tạo “sự thật” (của những người có quyền lực) theo hướng mà họ chờ đợi. Bằng việc tạo ra dư luận, họ mong muốn làm thay đổi hiện thực khi mà - dù sao chăng nữa - dư luận luôn tiềm tàng khả năng khiến người nắm quyền lực phải có những điều chỉnh để đáp ứng nó. Tác động của dư luận tới hiện thực nhìn chung diễn ra ở những mức độ khác nhau, nhưng nó có thể rất đáng kể. Chẳng hạn, năm 1998, tập đoàn kinh tế Formosa Plastics (Đài Loan) đã xuất khẩu trái phép hàng ngàn tấn chất thải công nghiệp độc hại sang Campuchia. Dư luận bùng nổ sau đó ở Campuchia đã khiến Formosa Plastics phải đưa toàn bộ lượng chất thải này trở lại nơi xuất phát, và bị mang tiếng khắp thế giới như là một tập đoàn kinh tế tàn phá môi trường. Năm 2011, làn sóng phản đối của người dân Nhật Bản trước những phát biểu thể hiện sự thiếu cảm thông của Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Yoshio Hachiro đối với vùng đất vừa trải qua thiên tai (vùng Fukushima) đã khiến ông này buộc phải từ chức dù mới được bổ nhiệm vẹn vẹn một tuần. Vài năm sau, năm 2014, trước sức ép từ dư luận, Thứ trưởng phụ trách vấn đề di dân của Anh là Mark Harper cũng rơi vào tình trạng tương tự khi thuê mượn một lao động nhập cư không có giấy phép. Thậm chí, vào năm 2017, dư luận dữ dội ở Hàn Quốc về những bê bối tham nhũng của đương kim Tổng thống Park Geun-hye đã dẫn đến việc bà bị phế truất. Tóm lại, dư luận chính là quyền lực của kẻ yếu - việc tạo ra dư luận là cách thành viên của những

nhóm này đối phó với một thực trạng mà họ vốn không có quyền lực chính thức/hợp pháp để can thiệp<sup>1</sup>. Nói cách khác, quá trình sản sinh và phát triển dư luận chính là quá trình người yếu thế cố gắng tác động tới một “sự thật” đang tồn tại với mục đích cải tạo “sự thật” đó. Tuy vậy, như ta thấy, quyền lực của kẻ yếu không phải luôn luôn yếu.

Hiện nay, phổ biến hơn cả tại Việt Nam là những dư luận liên quan đến mối quan hệ với nước láng giềng Trung Quốc, đến chính sách đất đai, đến việc bổ nhiệm cán bộ, đến tình trạng ô nhiễm môi trường, đến các vấn nạn của những ngành nghề có ảnh hưởng xã hội lớn như y tế, giáo dục... Dư luận đang ngày càng trở thành một kênh phản biện được quan tâm và vì thế ngày càng có sức nặng. Dư luận về việc nâng đỡ “không trong sáng”, bổ nhiệm khuất tất một nhân vật ở Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa đã khiến Ủy ban Kiểm tra Trung ương vào cuộc và cuối năm 2017, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị kỷ luật với hình thức cách chức tất cả chức vụ trong Đảng (và sau đó là mất chức vụ chính quyền). Cùng năm, một trường mầm non có tên Sen Vàng ở Hà Nội đã phải xin tự giải thể trước sức

<sup>1</sup> Xem: Mai Anh (2016), “Formosa từng đổ hàng nghìn tấn chất độc ở Campuchia”, *Zingnews* ngày 25/4/2016, <https://zingnews.vn/formosa-tung-do-hang-nghin-tan-chat-doc-o-campuchia-post644800.html>, truy cập ngày 25/7/2022; “Bộ trưởng Nhật bị chỉ trích do “phát biểu quá đà””, *Kinh tế & Đô thị* ngày 10/9/2011, <https://kinhtedothi.vn/bo-truong-nhat-bi-chi-trich-do-phat-bieu-qua-da.html>, truy cập ngày 25/7/2022; “Bộ trưởng Anh mất chức vì thuê người nhập cư bất hợp pháp”, *Vietnam+* ngày 09/02/2014, <https://www.vietnamplus.vn/bo-truong-anh-mat-chuc-vi-thue-nguoi-nhap-cu-bat-hop-phap/243060.vnp>, truy cập ngày 25/7/2022; “Kết cục bi thảm của cựu Tổng thống Park Geun-hye”, *Báo Điện tử Chính phủ* ngày 31/3/2017, <https://baohinhphu.vn/ket-cuc-bi-tham-cua-cuu-tong-thong-park-geun-hye-102218764.htm>, truy cập ngày 25/7/2022.

ép dư luận về sai phạm liên quan đến bạo hành trẻ em. Dư luận xung quanh việc cho thuê đất đặc khu kinh tế ở những vị trí trọng điểm về quốc phòng đã khiến Quốc hội tạm hoãn việc thông qua luật liên quan trong năm 2018. Dư luận về việc chặt cây xanh một số năm trước ở Hà Nội đã khiến chính quyền Hà Nội phải ngừng ngay việc này. Còn dư luận về những tiêu cực trong vụ giải tỏa đất đai ở Thủ Thiêm, thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 dẫn đến việc các lãnh đạo cao nhất quyết định can thiệp và Ủy ban nhân dân thành phố đã phải xin lỗi cũng như lên phương án bồi thường cho người dân<sup>2</sup>. Rõ ràng, cùng với sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin và sự gia tăng ý thức dân chủ, dư luận đang thực sự

<sup>2</sup> Xem: Chí Hiếu (2017), “Cách tất cả chức vụ trong Đảng của Phó chủ tịch Thanh Hóa Ngô Văn Tuấn”, *Thanh niên* ngày 17/12/2017, <https://thanhnien.vn/cach-tat-ca-chuc-vu-trong-dang-cua-pho-chu-tich-thanh-hoa-ngo-van-tuan-post719007.html>, truy cập ngày 28/7/2022; Thái Sơn (2018), “Cách chức Phó chủ tịch Thanh Hóa nâng đỡ hotgirl không trong sáng”, *Thanh niên* ngày 18/01/2018, <https://thanhnien.vn/cach-chuc-pho-chu-tich-tinh-thanh-hoa-nang-do-hotgirl-khong-trong-sang-post727484.html>, truy cập ngày 28/7/2022; Quỳnh Trang (2017), “Mầm non Sen Vàng xin giải thể sau vụ cô giáo bạo hành trẻ”, *VnExpress* ngày 07/02/2017, <https://vnexpress.net/mam-non-sen-vang-xin-giai-the-sau-vu-co-giao-bao-hanh-tre-3537748.html>, truy cập ngày 28/7/2022; Võ Hải - Hoài Thu (2018), “Hơn 85% đại biểu Quốc hội đồng ý lùi Luật Đặc khu”, *VnExpress* ngày 11/6/2018, <https://vnexpress.net/hon-85-dai-bieu-quoc-hoi-dong-y-lui-luat-dac-khu-3761712.html>, truy cập ngày 28/7/2022; Hoàng Vân (2015), “Hà Nội dừng chặt cây xanh, Sở Xây dựng phải kiểm điểm”, *Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh* ngày 20/3/2015, <https://plo.vn/ha-noi-dung-chat-cay-xanh-so-xay-dung-phai-kiem-diem-post326965.html>, truy cập ngày 28/7/2022; Ngọc Hậu (2018), “Chủ tịch UBND TP. HCM xin lỗi người dân khu đô thị mới Thủ Thiêm”, *VnExpress* ngày 10/6/2016, <https://vnexpress.net/chu-tich-UBND-tp-hcm-xin-loi-nguoi-dan-khu-do-thi-moi-thu-thiem-3417710.html>, truy cập ngày 28/7/2022.

là một quyền lực đáng chú ý trong xã hội Việt Nam hiện đại.

#### 4. Khung văn hóa

Hành vi của những con người cụ thể trong một nhóm xã hội cụ thể đều mang trong nó một khung văn hóa. Điều đó có liên quan đến khái niệm *habitus* của Bourdieu - khái niệm nền tảng trong lý thuyết của ông về thực hành xã hội. Khái niệm vừa nêu được Bourdieu sử dụng để chỉ việc tái sản xuất của các khuynh hướng văn hóa và xã hội, những gì mà chúng ta được thừa hưởng từ cộng đồng mà mình thuộc về. Nó nhấn mạnh đến sự học hỏi, sự xã hội hóa của các hành vi văn hóa. Theo Bourdieu (1990: 77), mỗi cá nhân đều mang tính xã hội và tập thể, và *habitus* là tính chủ thể được xã hội hóa - cơ sở cho các hành vi mà cá nhân thực hành trong đời sống của họ. Cũng chính vì tác động của *habitus*, các chủ thể “sẽ hành động theo những cách thức nhất định”, nghĩa là có thể dự đoán. Nguyên tắc trên là rất quan trọng trong việc thấu hiểu hành vi của mỗi chủ thể dưới góc nhìn nghiên cứu văn hóa. Mặc dù ngành nghiên cứu văn hóa chú ý đến tính tự quyết, tính tự quyết ấy được xem là không thể tách rời một khung văn hóa nhất định khi mà con người không thể tách rời văn hóa mà anh ta được học. Như vậy, hiểu được văn hóa của những con người cụ thể, ta sẽ hiểu sâu được ý nghĩa hành vi mà họ thực hành. Việc tìm hiểu ý nghĩa của hành vi đặt trong bối cảnh văn hóa tập trung vào các yếu tố sau: i) quan điểm; ii) mục đích; iii) cách thực hiện của chủ thể hành vi. Lý do là văn hóa mà mỗi con người được học và thực hành trong cuộc sống thường có sự chi phối lớn nhất đến những yếu tố này.

Với việc tìm hiểu về dư luận xã hội ở Việt Nam, nếu phân loại các nhóm xã hội theo đặc tính (sắc tộc, giai tầng, địa phương, thế giới quan, v.v...) thì có thể thấy ở cùng

một hành vi sản sinh ra dư luận, các nhóm khác nhau sẽ có những sự biểu hiện khác nhau. Cùng phản ứng trước các chính sách về đất đai của chính quyền, những nông dân người Kinh thường quan tâm đến khía cạnh kinh tế (ví dụ như mức giá đền bù cho việc bị thu hồi ruộng vườn đang canh tác) còn những nông dân của các sắc tộc thiểu số lại quan tâm nhiều hơn đến khía cạnh phi kinh tế (ví dụ như sự tồn thất trong đời sống tín ngưỡng do mất đi không gian thiêng). Cùng phản ứng trước sự kiện một ca sĩ nổi tiếng gốc Quảng Bình công khai cặp kè với “đại gia” đã có vợ, những người phụ nữ của giới văn phòng đã chọn cách lên tiếng qua các diễn đàn mạng và qua đó dần tạo nên một phong trào tẩy chay lớn của giới này trong vài năm kể từ năm 2015, còn những người phụ nữ bình dân thì dành sự nhiệt tình cho việc bàn tán tại những nơi công cộng mà họ có mặt. Cùng phản ứng trước vụ việc tranh chấp tài sản dẫn đến bạo lực giữa chị gái và em trai trong một gia đình ở huyện Gia Lâm, Hà Nội cách đây một số năm, trong khi người dân ở các làng nông nghiệp lân cận tỏ thái độ phê phán người con gái về việc “dám” đòi thừa kế thì người dân ở ngôi làng buôn nổi tiếng của huyện này là Ninh Hiệp lại tỏ thái độ ủng hộ vì từ trong quá khứ, làng đã có truyền thống coi trọng vị thế và quyền lợi của người phụ nữ. Cùng phản ứng trước những lễ hội nhạy cảm liên quan đến ứng xử với động vật như Lễ hội chém lợn Ném Thượng (Bắc Ninh) hay Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn (Hải Phòng), một số người thể hiện quan điểm tiến hóa luận (*evolutionism*) khi xem các lễ hội này là lạc hậu, dã man, phi thẩm mỹ, phản giáo dục và cho rằng cần sớm loại bỏ chúng khỏi xã hội hiện đại, trong khi một số người khác thể hiện quan điểm tương đối luận (*relativism*) khi xem chúng là những thực hành gắn với tín ngưỡng của cộng đồng,

mang mục đích cầu cho “dân an vật thịnh” và vì thế nằm trong quyền thể hiện bản sắc văn hóa của người dân<sup>1</sup>. Như vậy, nội dung (các vấn đề quan tâm của mỗi nhóm), hình thức (truyền miệng hay qua các phương tiện truyền thông), mức độ (căng thẳng hay ôn hòa)... của dư luận ít nhiều sẽ bị tác động bởi những khung văn hóa khác nhau. Những điều này là có thể dự đoán được dựa trên nét đặc thù của từng nhóm.

### 5. Kết luận

Tóm lại, với việc tìm hiểu dư luận xã hội dưới góc độ nghiên cứu văn hóa, chúng ta cần: hướng đến chủ thể (tập trung tìm hiểu về ý nghĩa hành vi của chủ thể); đặt nó vào mối liên hệ với quyền lực; và đặt nó vào khung văn hóa. Việc xem xét dư luận xã hội dưới nhiều góc độ khác nhau sẽ đem lại sự nhận thức toàn diện hơn về nó, vì thế tiếp cận dư luận xã hội dưới góc độ nghiên cứu văn hóa sẽ là một sự bổ sung hữu ích bên cạnh những cách tiếp cận khác. Điều đó cũng đáp ứng yêu cầu về tính liên ngành, xuyên ngành đang được đặt ra trong nghiên cứu khoa học xã hội hiện nay □

### Tài liệu tham khảo

1. Bourdieu, P. (1990), *In other words: Essays towards a reflexive sociology*, Polity, Cambridge.
2. Foucault, M. (1961/ 2003), *Madness and civilization*, Routledge, London.
3. Foucault, M. (1963/ 2003), *The birth of the clinic*, Routledge, London.
4. Foucault, M. (1966/ 2005), *The order of things*, Routledge, London.
5. Foucault, M. (1969/ 2013), *Archaeology of knowledge*, Routledge, London.
6. Hoggart, R. (1957), *The uses of literacy: Aspects of working class life*, Chatto & Windus, London.
7. Kerkvliet, B. (1995), “Village-state relation in Vietnam: The effects of everyday politics on decollectivization”, *Journal of Asian Studies*, Vol. 54, No. 2, p. 396-418.
8. Kerkvliet, B. (1998), “Agrarian transformations in China and Vietnam”, *The China Journal*, No. 40, p. 37-58.
9. Kerkvliet, B. (2003), “Authorities and the people: An analysis of state-society relations in Vietnam”, in: Luong Van Hy (ed., 2003), *Postwar Vietnam: Dynamics of a transforming society*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore.
10. Kerkvliet, B. (2005), *The power of everyday politics: How Vietnamese peasants transformed national policy*, Cornell University Press, Ithaca - London.
11. Kerkvliet, B. (2006), “Agricural land in Vietnam: Markets tempered by family, community and socialist Practices”, *Journal of Agrarian Change*, Vol. 6, No. 3, p. 285-305.
12. Scott, J.C. (1985), *Weapons of the weak: Everyday forms of peasant resistance*, Yale University Press, New Haven and London.
13. Thompson, E. (1963), *The making of English working class*, Gollancz, London.
14. Williams, R. (1958), *Culture and society*, Chatto & Windus, London.
15. Williams, R. (1961), *The long revolution*, Chatto & Windus, London.

<sup>1</sup> Xem: Hải Bình (2016), “Hà Hồ gần như mất tích sau scandal với đại gia kim cương”, *Ngôi sao* ngày 24/02/2016, <https://ngoisao.vnexpress.net/ha-ho-gan-nhu-mat-tich-sau-scandal-voi-dai-gia-kim-cuong-3359733.html>, truy cập ngày 28/7/2022; Quỳnh Phương - Hoàng Anh (2015), *Tranh cãi gay gắt quanh lễ hội chém lợn ở Ném Thương*, <https://vnexpress.net/tranh-cai-gay-gat-quanh-le-hoi-chem-lon-o-nem-thuong-3141206.html>, truy cập ngày 28/7/2022.